

Án số: 14/2019/HSST

Ngày 27/02/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ, TỈNH HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thanh.

Bà Nguyễn Thị Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Nhung – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27/02/2019, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ - tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

*** Bị cáo: Nguyễn Văn T**, Sinh năm: 1989. Có mặt
Sinh, trú quán: thôn T, xã H, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.
Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.
Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ học vấn: 10/12.
Họ tên bố: Nguyễn Hữu H, sinh năm 1967. Nghề nghiệp: Làm ruộng.
Họ tên mẹ: Ngô Thị T, sinh năm 1970. Nghề nghiệp: Làm ruộng.
Gia đình có 2 anh em, Bị cáo là con thứ nhất.
Vợ: Tạ Thị H, sinh năm 1994. Nghề nghiệp: Công nhân.
Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014.
Tiền án, tiền sự: không.
Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

*** Người bào chữa cho bị cáo T:** Bà Lê Thị Thanh H – Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên. *Có mặt*

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Chị Tạ Thị H, Sinh năm 1994. *Có mặt*

Trú tại: thôn T, xã H, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

*** Người làm chứng:**

- anh Trần Trọng T, Sinh năm 1991. *Vắng mặt*
Trú tại: thôn N, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.
- anh Nguyễn Văn C, Sinh năm 1983. *Vắng mặt*
Trú tại: thôn Q, xã M, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là người nghiện chất ma túy. Khoảng 17 giờ ngày 24/10/2018, T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có số thuê bao 0965.389.746 gọi vào số thuê bao 0913.668.620 của một người không rõ tên, địa chỉ (mà trước đó T xin được của người tên H ở thôn N, thị trấn Y, huyện Y) hỏi mua 200.000đồng tiền ma túy để sử dụng. Người này đồng ý rồi hẹn T ra khu vực nhà máy xay thuộc thị trấn Y, huyện Y để giao dịch mua bán ma túy. T đồng ý rồi điều khiển xe mô tô biển số 89M1 – 040.80 đi từ nhà đến khu vực nhà máy xay để mua ma túy. T đã mua của người này 01 gói ma túy được bọc bằng giấy màu trắng với giá 200.000đồng. Khoảng 17 giờ 30 phút trên đường đi đến khu vực nghĩa trang thôn O, thị trấn Y để sử dụng thì T bị phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu tại túi quần phía trước bên phải T đang mặc 01 ống Novocain và 01 gói giấy màu trắng (loại giấy ăn) bọc bên trong 01 gói giấy nhỏ màu trắng kích thước (1,5x1)cm, bên trong gói giấy này có chứa chất bột màu trắng dạng cục, tiến hành niêm phong tại chỗ gói giấy này vào phong bì kí hiệu M1; thu tại túi quần phía sau bên trái của T đang mặc số tiền 200.000đồng và 01 điện thoại di động có chữ Nokia màu đen bên trong có lắp sim thuê bao 0965.389.746 và 01 xe mô tô biển số 89M1 – 040.80. T khai nhận bên trong 01 gói giấy nhỏ vừa bị thu giữ là Heroine.

Cùng ngày 24/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn T tại thôn T, xã H, huyện Y. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ quyết định trưng cầu giám định đối với mẫu vật niêm phong ký hiệu M1 thu giữ của Nguyễn Văn T. Tại Bản kết luận giám định số 342/PC09, ngày 02/11/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi M1 thu của Nguyễn Văn T có khối lượng: 0,192gam, là ma túy, là loại Heroine, chất ma túy nằm trong danh mục I, số thứ tự 09, Nghị định 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 0,136g Heroine trong niêm phong ghi M1 thu của Nguyễn Văn T.

Quá trình điều tra, T đã thành khẩn khai nhận về hành vi của mình. Tuân khai chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia bên trong có sim thuê bao 0965.389.746 và số tiền 200.000đồng bị thu giữ là của T, chiếc điện thoại di động T có sử dụng vào việc liên lạc mua ma túy; 01 ống Novocain của T mua để sử dụng ma túy. Chiếc xe mô tô biển số 89M1 – 040.80 là tài sản chung của T và vợ là chị Tạ Thị H sinh năm 1994 ở thôn T, xã H, huyện Y.

Đối với người đàn ông T trình bày có số thuê bao điện thoại di động 0913.668.620 đã bán ma túy cho T, quá trình điều tra xác minh Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

huyện Yên Mỹ đã ra lệnh thu giữ thư tín, điện tín nhưng chưa có kết quả nên tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với người có tên là H theo lời khai của T, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được người như lời khai của T.

Bản cáo trạng số 10/CT-VKS-YM ngày 30/01/2019 của Viện kiểm sát huyện Yên Mỹ đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên toà có quan điểm xác định sự vắng mặt của người làm chứng tại phiên toà không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo nên đề nghị tiếp tục xét xử vụ án. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố; Sau khi phân tích, đánh giá, tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/10/2018.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 342 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hưng Yên.

Tịch thu cho bán đấu giá sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen.

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 sim Viettel số 0965389746, 01 ống Novocain.

Trả lại cho bị cáo T: 01 chiếc xe mô tô biển số 89M1-04080 nhãn hiệu Honda màu nâu, 01 đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn T.

Tịch thu cho sung ngân sách Nhà nước số tiền 200.000đ thu của bị cáo.

- Bị cáo T đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo có ý kiến đề nghị tiếp tục xét xử vụ án và xin giảm nhẹ hình phạt, tự nguyện không nhận lại chiếc điện thoại di động và số tiền đã bị thu giữ.

- Người bào chữa cho bị cáo bà Lê Thị Thanh H có quan điểm nhất trí với tội danh viện kiểm sát đã truy tố bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đồng thời đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Tạ Thị H có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe mô tô biển số 89M1-04080 nhãn hiệu Honda thu của bị cáo cho gia đình chị để làm phương tiện đi lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Bị cáo và đại diện VKSND huyện Yên Mỹ đều có đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình điều tra người làm chứng vắng mặt đã có đầy đủ lời khai và sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo. Vì vậy, HĐXX quyết định xét xử vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, của những người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 24/10/2018, tại khu vực nghĩa trang nhân dân thôn O, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,192gam ma túy, loại Heroine mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Do đó, Viện kiểm sát huyện Yên Mỹ truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo buộc phải nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Do đó, cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và để phòng ngừa tội phạm nói chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, đó là: Bị cáo đã thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen và sim viettel số 0965389746 bên trong bị cáo sử dụng vào việc liên lạc mua ma túy nên sẽ cho tịch thu bán đấu giá sung ngân sách nhà nước chiếc điện thoại, sim không còn giá trị sử dụng nên cho tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 ống novocain bị cáo mua để sử dụng ma

túy, không còn giá trị sử dụng nên sẽ cho tịch thu tiêu hủy; Đối với chiếc xe mô tô biển số 89M1- 04080 nhãn hiệu Honda, 01 đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn T đã thu giữ không liên quan đến tội phạm nên sẽ trả lại cho bị cáo; Đối với số tiền 200.000đ thu của bị cáo không liên quan đến tội phạm, nhưng tại phiên tòa bị cáo xác định tự nguyện không nhận lại số tiền này nên sẽ cho sung ngân sách nhà nước; Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành nên sẽ cho tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí : Hội đồng xét xử xác định bị cáo có tội nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, nhưng do gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nên bị cáo sẽ được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/10/2018.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 342 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hưng Yên.

Tịch thu cho bán đấu giá sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen.

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 sim Viettel số 0965389746, 01 ống Novocain.

Trả lại cho bị cáo T: 01 chiếc xe mô tô biển số 89M1-04080 nhãn hiệu Honda màu nâu, 01 đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn T.

Tịch thu cho sung ngân sách Nhà nước số tiền 200.000đ thu của bị cáo.

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn T.

5. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Tạ Thị H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Yên Mỹ.
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Mỹ.
- Công an huyện Yên Mỹ.
- Người TGTT.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trung Kiên

